

**“VẤN ĐỀ CAMPUCHIA”  
TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN (1979 - 1989)**

**Đỗ Đình Đệ**

Trường THPT Ninh Hải, Ninh Thuận

Email: dinhde.thptninhhai@ninhthuan.edu.vn

*Ngày nhận bài: 30/7/2021; ngày hoàn thành phản biện: 18/11/2021; ngày duyệt đăng: 18/11/2021*

**TÓM TẮT**

Chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước năm 1975 đã mở ra mối quan hệ mới đối với các nước trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Thái Lan. Tuy nhiên, sau sự kiện Việt Nam đưa quân tình nguyện vào Campuchia năm 1979 đã làm cho quan hệ hai nước trở nên căng thẳng. Vấn đề Campuchia đã tác động như thế nào đối với quan hệ Việt Nam – Thái Lan (1979 - 1989). Việt Nam và Thái Lan đã từng bước tháo gỡ những vướng mắc trong quan hệ hai nước ra sao là những nội dung chính mà bài báo này đang hướng tới. Việc giải quyết “Vấn đề Campuchia” đã đánh dấu một mốc rất quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Thái Lan nói riêng và với các nước trong khu vực nói chung, tạo điều kiện để cho Việt Nam hội nhập khu vực cũng như tạo nên môi trường hòa bình và ổn định ở Đông Nam Á.

**Từ khóa:** quan hệ Việt Nam – Thái Lan, thời kỳ 1979 - 1989, “Vấn đề Campuchia”.

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Sau khi lên nắm chính quyền ở Campuchia (4/1975), lực lượng Khmer Đỏ đã tiến hành các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm, chống phá Việt Nam. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, lực lượng vũ trang Việt Nam mở cuộc truy quét toàn bộ quân Khmer Đỏ trên toàn tuyến biên giới Tây Nam và thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, Việt Nam quyết định đưa quân vào Campuchia. Tháng 01/1979, quân đội nhân dân Việt Nam phối hợp với Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia đã tiến vào Phnom Penh, đẩy lực lượng Khmer Đỏ đến sát biên giới Thái Lan, chấm dứt nạn diệt chủng ở Campuchia và hỗ trợ thành lập Cộng hòa Nhân dân (CHND) Campuchia. Sau đó, theo lời kêu gọi của chính phủ CHND Campuchia, quân đội Việt Nam ở lại Campuchia giúp đỡ chính phủ này chống lực lượng Polpot quay trở lại. Sau sự kiện này, các nước tư bản phương Tây cùng với các thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lên tiếng phản đối Việt

Nam, quy cho Việt Nam xâm lược để bành trướng ảnh hưởng của mình và tiến hành bao vây, cấm vận Việt Nam. Sự can thiệp của các nước lớn vào “Vấn đề Campuchia” đã không còn là vấn đề nội bộ của các nước Đông Nam Á, mà là vấn đề xung đột quốc tế liên quan đến quyền lợi của các nước lớn. Trong hoàn cảnh đó, các nước ASEAN đã đứng về phía các nước phương Tây chống lại Việt Nam. Chính sách đối với Việt Nam của các nước lớn nói chung và các nước ASEAN nói riêng, cùng với những mâu thuẫn giữa Việt Nam và Thái Lan trong “Vấn đề Campuchia”, đã làm cho quan hệ Việt Nam - Thái Lan trở nên căng thẳng và đối đầu trong khoảng thời gian 10 năm (1979 – 1989).

## **2. YẾU TỐ NƯỚC LỚN VÀ ASEAN TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN (1979 - 1989)**

Trong số các nước lớn, Trung Quốc là nước thể hiện thái độ phản ứng quyết liệt nhất trước sự kiện Việt Nam đưa quân vào Campuchia. Để phục vụ cho mục tiêu chiến lược ở Đông Nam Á, Trung Quốc tiếp tục viện trợ cho Khmer Đỏ tiến hành chiến tranh du kích chống Việt Nam. Ngoài ra, Trung Quốc còn tìm cách lôi kéo các nước ASEAN, nhất là Thái Lan để chống lại Việt Nam và tuyên truyền Việt Nam có mưu đồ thành lập Liên bang Đông Dương thực hiện “tiểu bá” sau “đại bá” của Liên Xô để gây bất an cho Thái Lan. Trước những luận điệu xuyên tạc và bất an về tâm lý, Thái Lan đã liên kết với Trung Quốc để đối đầu với Việt Nam trong “Vấn đề Campuchia”. Thái Lan trở thành nơi trung gian trung chuyển hàng tiếp tế của Trung Quốc cho Khmer Đỏ. Không chỉ vậy, Trung Quốc còn tiến hành kêu gọi Mỹ, Nhật, ASEAN và các nước phương Tây chống lại Việt Nam. Trung Quốc liên kết với Mỹ để bao vây chống phá Việt Nam đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia.

Về phía Mỹ, do Việt Nam có quan hệ mật thiết với Liên Xô và thông qua Việt Nam, Liên Xô trở nên thành công trong chiến lược Đông Nam Á của mình nên Mỹ lo ngại sẽ ảnh hưởng đến đồng minh của Mỹ ở Đông Nam Á. Mỹ coi việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia là hành động xâm lược và nếu để Việt Nam thành công ở Campuchia thì Việt Nam sẽ có hành động tương tự với các láng giềng khác, cụ thể là Thái Lan. Để đảm bảo lợi ích và ảnh hưởng ở Đông Nam Á, Mỹ tiến hành bao vây cấm vận Việt Nam, ủng hộ phương hướng giải quyết “Vấn đề Campuchia” của ASEAN về một chính phủ không cộng sản ở Campuchia. Mỹ lôi kéo các nước phương Tây, Nhật Bản phản đối hành động của Việt Nam và tăng cường viện trợ cho ASEAN. Từ mục tiêu của Mỹ, Thái Lan đã tăng cường quan hệ với Mỹ. Do có vị trí tiếp giáp với Campuchia, nên Mỹ xem việc củng cố Thái Lan thành một quốc gia mạnh, làm chỗ dựa cho các lực lượng đối lập ở Campuchia được xem là biện pháp nhằm tạo ra một lực lượng răn đe đối với các nước Đông Dương cũng như coi đó là một biện pháp để khẳng định uy tín và cam kết đối với các đồng minh của Mỹ. Do đó, Mỹ tăng cường viện trợ về kinh tế, quân sự cho Thái Lan, biến Thái Lan thành bàn đạp quân sự của Mỹ trong việc chống lại 3 nước Đông Dương [2, tr. 213].

Về phía các nước ASEAN, những lo ngại về quan hệ Việt Nam – Liên Xô và theo quan điểm của các nước này, việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia là nguyên nhân gây bất ổn khu vực, là vi phạm chủ quyền của Campuchia, đe dọa an ninh của Thái Lan nên các nước ASEAN cũng nhanh chóng chuyển sang lập trường đối lập với Việt Nam, không công nhận CHND Campuchia, nhanh chóng xích lại gần Trung Quốc, Mỹ chống lại Việt Nam trong “Vấn đề Campuchia”. Các nước này cũng chủ trì các hội nghị đưa ra các bản dự thảo Nghị quyết chống Việt Nam ở Liên Hợp Quốc và gọi đó là “Vấn đề Campuchia” do Việt Nam gây nên, họ cho rằng Việt Nam xâm lược Campuchia, làm mất ổn định khu vực. Thái Lan thông qua Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) để phản đối Việt Nam đưa quân vào Campuchia, đòi Việt Nam rút quân và tìm một giải pháp chính trị có lợi cho họ.

Những quan điểm và hành động của các nước lớn trong việc tranh chấp quyền lợi về “Vấn đề Campuchia” đã làm cho bầu không khí chính trị khu vực căng thẳng, đối đầu giữa hai nhóm nước. Những toan tính chống phá Việt Nam trong “Vấn đề Campuchia” thông qua Thái Lan của các nước lớn và chính sách ngoại giao toan tính đến quyền lợi cũng như sự đối lập về chính trị, quan điểm, lập trường của Thái Lan với Việt Nam đã làm cho quan hệ hai nước trở nên căng thẳng đối đầu.

### **3. VẤN ĐỀ CAMPUCHIA TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - THÁI LAN GIAI ĐOẠN 1979 - 1984**

Về phía Thái Lan, khi Việt Nam đưa quân vào Campuchia, phản ứng của nước này rất dè dặt mang tính thận trọng vì căn cứ vào thực tế của tình hình và phản ứng của quốc tế chưa rõ ràng. Thủ tướng Thái Lan Kriengsak Chamanan khi đó phát biểu: “sự thông cảm lẫn nhau giữa Thái Lan và Việt Nam là cần thiết để duy trì hòa bình ở Đông Nam Á” [3]. Mục đích của Thái Lan là hạn chế bị lôi cuốn vào cuộc xung đột dưới hai hình thức: hoặc xung đột vượt qua biên giới Thái Lan, hoặc bị đẩy lên vị trí xung kích chống Việt Nam.

Bên cạnh đó, Thái Lan cũng bắt đầu phản ứng có mức độ với Việt Nam qua các diễn đàn của ASEAN. Ngày 09/01/1979, Hội nghị Ngoại trưởng các nước ASEAN họp ra nghị quyết tỏ ra thái độ lấy làm tiếc trong sự kiện Campuchia, khẳng định quyền tự quyết của nhân dân Campuchia, kêu gọi quân đội nước ngoài rút khỏi Campuchia.

Những phản ứng thận trọng của Thái Lan nhanh chóng nhường chỗ cho các phản ứng gay gắt khi thái độ của các nước lớn đã rõ ràng, khi chiến sự đã ảnh hưởng đến Thái Lan ở vùng biên giới. Tình trạng hòa hoãn biến mất. Mâu thuẫn ngày càng tăng và tình trạng đối đầu quay trở lại nhất là từ khi chính phủ của Thủ tướng Prem Tinsulanon được thành lập. Trong quan điểm của Thái Lan, quân đội Việt Nam có mặt tại Campuchia là sự đe dọa đối với nền an ninh của Thái Lan. Tướng Prasong Soonsiri nói “Mối đe dọa trước mắt của Thái Lan là từ phía Việt Nam”. Trong những năm 1980

- 1988, giới lãnh đạo Thái Lan nhận thức mối đe dọa Thái Lan từ bên ngoài, xuất phát từ Việt Nam là cực kỳ nguy hiểm. Lãnh đạo Thái Lan lo lắng Việt Nam sẽ mở rộng thế lực vào miền Đông Bắc Thái Lan. Vì vậy, Thái Lan thực hiện chính sách “ngoại giao nhấn mạnh “an ninh” (Security – Oriented) với đặc điểm bao quát (Omni – directions)” để tìm kiếm đồng minh nhằm chống lại việc mở rộng thế lực của Việt Nam do Liên Xô ủng hộ” [6, tr. 102]. Việc Liên Xô ngày càng có vai trò chi phối Đông Nam Á là mối lo ngại của Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan và các nước ASEAN. Thái Lan đã tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Mỹ để gây sức ép với Việt Nam trong “Vấn đề Campuchia”, đồng thời thông qua diễn đàn các nước ASEAN cũng như diễn đàn Liên Hợp Quốc để đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia. Mục đích của Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan và các nước ASEAN là làm cho Việt Nam thất bại cũng có nghĩa làm cho Liên Xô thất bại trong chính sách Đông Nam Á của họ. Đây chính là nguyên nhân cơ bản để hình thành liên minh Mỹ - Trung Quốc - ASEAN chống Việt Nam và Liên Xô. Tuy nhiên, giữa Mỹ - Trung Quốc - ASEAN cũng có những bất đồng không nhỏ. Trong đó, Mỹ và đặc biệt là ASEAN không muốn “Vấn đề Campuchia” để Trung Quốc lợi dụng mở rộng phạm vi ảnh hưởng.

Trong các nước ASEAN thì Thái Lan và Singapore là những nước phản ứng Việt Nam đưa quân vào Campuchia gay gắt nhất. Tại Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN lần thứ 13 ở Malaysia (6/1980), Thái Lan và các nước ASEAN đã ra tuyên bố “Lên án hành động xâm lược của Việt Nam đe dọa Thái Lan” và “yêu cầu quân đội Việt Nam rút toàn bộ khỏi Campuchia để cho người Campuchia tự quyết. Chấm dứt mọi hoạt động can thiệp vào công việc nội bộ của các nước Đông Nam Á” [1, tr. 32]. Lập trường của Thái Lan và các nước ASEAN là đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia để cho nhân dân nước này quyền tự quyết. Thái Lan và ASEAN cho rằng chính hành động chiếm đóng Campuchia là nguyên nhân gây ra tình trạng căng thẳng không ổn định ở Đông Nam Á và đe dọa an ninh, đe dọa sự ổn định của Thái Lan nói riêng và các nước trong khu vực nói chung. Vì vậy, Thái Lan và ASEAN từ chối không công nhận Chính phủ CHND Campuchia. Thái Lan còn phối hợp với Mỹ, Trung Quốc gây sức ép đối với Việt Nam bằng cách lập ra Liên minh chính phủ Campuchia Dân chủ do hoàng thân Sihanouk làm Chủ tịch tại Kuala Lumpur năm 1982. Thái Lan ủng hộ Chính phủ Liên hiệp Campuchia Dân chủ và xem đây như là sự sống còn mang tính quyết định của nhân dân Campuchia trong cuộc đấu tranh giành chủ quyền, độc lập, trung lập và không liên kết cho Campuchia. Thái Lan ủng hộ Sihanouk trong việc kêu gọi hòa hợp dân tộc giữa các phe phái chính trị ở Campuchia. Hợp tác với chính phủ này về chính trị, ngoại giao và quân sự. Thái Lan vận động cộng đồng quốc tế ủng hộ chính phủ Liên hiệp Campuchia Dân chủ.

Trên diễn đàn quốc tế, dưới sự vận động của Thái Lan và ASEAN, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc hàng năm ra nghị quyết với đa số phiếu đòi Việt Nam rút quân đội ra khỏi Campuchia. Với quan điểm đó, Thái Lan và ASEAN phản đối đề nghị của

các nước Đông Dương là triệu tập một hội nghị vùng để bàn về vấn đề Campuchia với lý do không chỉ các nước trong vùng dính líu vấn đề này. Họ yêu cầu các nước Đông Dương tham dự hội nghị quốc tế về vấn đề này tại New York năm 1981, nhưng các nước Đông Dương không chấp nhận. Với vai trò lớn của Thái Lan, cùng với sự can thiệp của Mỹ và Trung Quốc, Hội nghị quốc tế về Campuchia được triệu tập từ ngày 13 - 15/7/1981 tại New York, Mỹ. Hội nghị này đòi rút hết quân đội nước ngoài ra khỏi Campuchia, ngừng bắn, giải giáp các bên xung đột, thành lập Ủy ban quản lý và tiến hành bầu cử tự do dưới sự giám sát của Liên Hợp Quốc. Thái độ của Việt Nam và CHND Campuchia là phản đối Hội nghị này và cho rằng Hội nghị này là “Âm mưu phá hoại sự hồi sinh của Campuchia, mở đường cho bè lũ Polpot và những kẻ phản động Khmer khác quay lại xứ sở này” [7, tr. 384 – 385]. Việt Nam lên án Hội nghị này là nhằm xóa mờ đi âm mưu của Trung Quốc và Mỹ trong việc đe dọa an ninh và hòa bình Đông Nam Á.

Chính phủ Thái Lan không ủng hộ Việt Nam đưa quân vào Campuchia và chính phủ CHND Campuchia nên đã tung túng lực lượng Khmer Đỏ và các lực lượng Khmer phản động khác khi họ chạy vào lãnh thổ Thái Lan. Họ đã cho những lực lượng phản động này sử dụng lãnh thổ làm “đất thánh” để chống lại CHND Campuchia và Việt Nam, tiếp tay cho hành động giúp đỡ, viện trợ từ Trung Quốc và Mỹ cho bọn Polpot và các lực lượng Khmer phản động khác.

Trong suốt thời gian Việt Nam đóng quân ở Campuchia, quan điểm, lập trường của Thái Lan hầu như không thay đổi, họ luôn cho rằng Việt Nam đe dọa an ninh của Thái Lan, gây nên những bất ổn tại biên giới Campuchia - Thái Lan, đòi Việt Nam rút toàn bộ quân đội khỏi Campuchia, thực hiện trung lập không liên kết ở Campuchia, để người Campuchia quyền tự quyết về chế độ chính trị của họ và tăng cường vai trò của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết vấn đề Campuchia. Thái Lan thường tổ chức các cuộc biểu tình lên án Việt Nam chiếm đóng Campuchia và xâm phạm Thái Lan, thậm chí Thái Lan còn công bố “Sách trắng” về chính sách đối ngoại của Việt Nam (1980). “Sách trắng” ngoại giao của Thái Lan đưa ra những quan điểm chính trị của họ với quan điểm Việt Nam là “nguy cơ đe dọa” an ninh, là “xâm lược” đối với Thái Lan. Có thể thấy, những quan điểm, hành động của Thái Lan hoàn toàn trái ngược với quan điểm và hành động của Việt Nam nên quan hệ hai nước rơi vào tình trạng đối đầu căng thẳng và “Vấn đề Campuchia” trở nên khó tháo gỡ.

Như vậy, với những toan tính của các nước lớn đã đưa “Vấn đề Campuchia” thành vấn đề tranh chấp mang tính quốc tế, Thái Lan gây lên những bất đồng với Việt Nam từ vấn đề này, đứng về phía Mỹ, Trung Quốc và các nước phương Tây đã đem lại cho nước này những nguồn lợi lớn. Về chính trị, Thái Lan được Mỹ và Trung Quốc đảm bảo cho quyền lợi của một nền chính trị ổn định, cả Mỹ và Trung Quốc đều cam kết “nếu Việt Nam tấn công họ sẽ đứng bên cạnh Thái Lan”. Về kinh tế, Thái Lan được cả Mỹ, Trung Quốc viện trợ. Không chỉ những toan tính về lợi ích kinh tế, quốc gia này

còn muốn thông qua việc đứng bên các nước lớn để bành trướng, bá quyền của mình ở Đông Nam Á. Dựa vào các nước lớn, sự tương quan giữa Mỹ, Trung Quốc để Thái Lan giữ được sự cân bằng trong mối quan hệ với các nước đó và có lợi cho họ – một truyền thống trong chính sách đối ngoại của nước này. Trong quan hệ với Mỹ, Thái Lan hạn chế tham vọng và sức ép của Trung Quốc. Ngược lại dùng mối quan hệ với Trung Quốc để khống chế các nước Đông Dương cũng như cân bằng những mối quan hệ khác kể cả Mỹ, Nhật trong lĩnh vực thương mại, kinh tế... Tất cả những điều đó cho thấy sự đối đầu với Việt Nam trong chừng mực nào đó cũng là kết quả của sự tính toán và lợi ích của Thái Lan. Điều này cho thấy trong quan hệ với Việt Nam, nhiều khi Thái Lan tỏ ra cứng rắn, căng thẳng nhưng không phản ánh được thực chất của mâu thuẫn.

Về phía Việt Nam, đã nêu rõ lập trường quan điểm là đưa quân vào Campuchia lật đổ quân Khmer Đỏ thành lập CHND Campuchia là một hành động chính danh mang tính chính nghĩa, là nghĩa vụ thiêng liêng và mang tính quốc tế với sứ mệnh lịch sử phải giúp Campuchia thoát nạn diệt chủng, ngăn chặn sự đe dọa bành trướng của Trung Quốc.

Việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia và sự can thiệp của các nước lớn làm cho “Vấn đề Campuchia” trở nên căng thẳng ở Đông Dương nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Trước tình hình đó, Việt Nam chủ trương đối thoại để giải quyết “Vấn đề Campuchia” bằng biện pháp hòa bình với ASEAN. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam (1981) chỉ rõ con đường duy nhất để đảm bảo hòa bình, ổn định và hợp tác khu vực này là “ủng hộ và thúc đẩy sự đối thoại, hợp tác giữa các nước ASEAN và Đông Dương, không có sự can thiệp của nước lớn bên ngoài” nhằm giải quyết vấn đề Campuchia trong nội bộ các nước Đông Nam Á. Theo đường lối này, các nước Đông Dương kiên trì đưa ra những sáng kiến cụ thể nhằm thủ tiêu nguồn gốc của căng thẳng ở Đông Nam Á. Việt Nam đưa ra đề nghị ký hiệp định không xâm phạm lẫn nhau giữa các nước Đông Nam Á và sẵn sàng thảo luận về việc lập một Đông Nam Á hòa bình, tự do, trung lập, ổn định và phồn vinh. Những đề xuất của Việt Nam không được các nước ASEAN chấp nhận khi quân đội Việt Nam vẫn còn ở Campuchia, vì theo họ điều đó ảnh hưởng đến an ninh của Đông Nam Á, nhất là của Thái Lan.

Do vậy, việc Việt Nam rút quân khỏi Campuchia đã trở thành lý do cốt yếu để giải quyết “Vấn đề Campuchia” theo cách nhìn của ASEAN, Thái Lan, Trung Quốc và Mỹ. Phía Việt Nam lập luận rằng quân đội Việt Nam sẽ ở lại Campuchia chừng nào còn sự đe dọa của Trung Quốc đối với các nước Đông Dương. Để giảm thiểu sự phản đối mạnh mẽ của Thái Lan, cũng như liên kết của Thái Lan với Trung Quốc chống lại Việt Nam và giảm thiểu sự lớn mạnh của Polpot do sự giúp đỡ của Trung Quốc thông qua Thái Lan, Việt Nam đưa ra các kiến nghị như “rút một số quân để đổi lấy việc Thái Lan không cho Khmer Đỏ vùng “đất thánh” và hàng cung cấp nhưng sẽ không rút

hoàn toàn khi thái độ của Trung Quốc còn thù địch” [11, tr. 261]. Trước những tâm lý lo sợ của Thái Lan, Việt Nam tìm cách giảm nhẹ vấn đề này thông qua đề nghị một Công ước không xâm phạm lẫn nhau. Nhưng trong con mắt người Thái Lan, thì một Công ước như vậy ít có giá trị khi quân đội Việt Nam vẫn ở Campuchia. Việt Nam tiếp tục đề nghị phi quân sự vùng biên giới Thái Lan - Campuchia nhưng Thái Lan tiếp tục bác bỏ vì Thái Lan cho rằng làm như vậy họ sẽ trở thành một bên tranh chấp ở Campuchia. Thái Lan đề nghị thành lập một khu phi quân sự giữa các bên tham chiến bên trong Campuchia và Việt Nam bác bỏ vì có nghĩa chia cắt thực tế Campuchia [11, tr. 261 - 262].

Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định quan điểm, lập trường của Việt Nam về nguyên nhân căng thẳng ở Đông Nam Á và nhằm giải thích những nghi ngại của Thái Lan về những hành động của mình. Việt Nam khẳng định “không có mối đe dọa đến Thái Lan từ Việt Nam, chỉ có vấn đề Trung Quốc đã thông đồng với đế quốc Mỹ chống lại nhân dân Đông Dương. Chìa khóa để giải quyết cái gọi là vấn đề Campuchia là Trung Quốc phải chấm dứt chính sách thù địch chống lại nhân dân Đông Dương, đó cũng là con đường dẫn đến một nền hòa bình lâu dài ổn định ở Đông Nam Á” [7, tr. 381]. Việt Nam khẳng định với Thái Lan và các nước ASEAN việc Việt Nam đóng quân ở Campuchia là hợp pháp: “Sự có mặt của quân đội nhân dân Việt Nam trên đất Campuchia là theo đề nghị của Hội đồng Nhân dân Cách mạng Campuchia để cùng với quân đội và nhân dân Campuchia bảo vệ những thành quả cách mạng giành được. Điều đó hết sức cần thiết, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp Quốc” [4, tr.4].

Việt Nam sử dụng Hội nghị Bộ trưởng ba nước Đông Dương để làm diễn đàn của mình về “Vấn đề Campuchia”. Các hội nghị khẳng định nguyên nhân căng thẳng xuất phát từ chính sách thù địch của Trung Quốc nhằm chống lại nhân dân Đông Dương. Trong các tuyên bố và phát biểu, Việt Nam luôn nêu quan điểm không hề có ý định xâm lược Thái Lan và thành lập Liên bang Đông Dương để đáp lại luận điệu tuyên truyền của Trung Quốc và kêu gọi các nước Đông Nam Á đoàn kết chống lại chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc.

Việt Nam luôn nêu thiện chí trong việc giải quyết “Vấn đề Campuchia” nhằm lập lại hòa bình ở Đông Dương. Với mong muốn giải quyết nhanh “Vấn đề Campuchia”, góp phần ổn định Đông Nam Á, Việt Nam tuyên bố hàng năm sẽ rút một phần quân tình nguyện khi lực lượng CHND Campuchia đã lớn mạnh. Các đợt rút quân vào tháng 7/1982 và tháng 7/1983 đã đưa số quân ở Campuchia xuống còn 15.000 [11, tr. 267]. Tính đến mùa khô 1984 -1985, Việt Nam đã thực hiện 4 đợt rút quân, tạo điều kiện cho việc giải quyết “Vấn đề Campuchia”, giảm dần những nghi kỵ và đối đầu của ASEAN với Việt Nam và tránh được các nhân tố mà lực lượng đối đầu lợi dụng để gây nên “Vấn đề Campuchia”.

Như vậy, Việt Nam tỏ rõ thiện chí hòa bình với Thái Lan và các nước ASEAN, luôn cam kết không đe dọa hòa bình, an ninh của Thái Lan, có nhiều thiện chí trong việc giải quyết “Vấn đề Campuchia” theo hướng đối thoại. Nhưng trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mỹ - Trung Quốc thì những thiện chí của Việt Nam khó được Thái Lan và ASEAN chấp nhận. Không khí đối đầu, căng thẳng vẫn bao trùm Đông Nam Á.

#### **4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CAMPUCHIA – MỘT BƯỚC TIẾN TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM – THÁI LAN (1985 -1989)**

Đến giữa những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới chuyển biến nhanh chóng. Những thay đổi chính sách của nước lớn đối với khu vực, giữa Liên Xô và Mỹ có những bước đi ngoại giao mới giảm tính đối đầu, tăng cường đối thoại và nhất là Liên Xô và Trung Quốc có nhiều hoạt động thu hẹp mâu thuẫn Xô – Trung. Quan hệ giữa các nước dần đi vào xu thế hòa dịu và tiến tới chấm dứt “Chiến tranh lạnh”. “Vấn đề Campuchia” cũng được giải quyết một cách cụ thể trên bàn đàm phán giữa các nước lớn đã làm giảm đi sự căng thẳng trong quan hệ Việt Nam – Thái Lan.

Về phía Việt Nam, Đại hội VI của Đảng (1986), đã đưa ra đường lối đổi mới một cách toàn diện, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực. Với Thái Lan, Việt Nam khẳng định tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, ưu tiên hàng đầu là nối lại đàm phán để tiến tới bình thường hóa quan hệ hai nước. Về “Vấn đề Campuchia”, Đại hội khẳng định là giải tỏa các mối quan hệ láng giềng từ 1986 - 1991. Chìa khóa để tháo gỡ là giải quyết vấn đề Campuchia với hai điều kiện là loại bỏ Khmer Đỏ và rút hết quân tình nguyện Việt Nam. Đây là nội dung gây tranh cãi giữa các bên liên quan [10, tr. 284].

Năm 1987, mối quan hệ Việt Nam – Thái Lan được cải thiện rõ rệt khi Việt Nam tuyên bố rút quân khỏi Campuchia và thực hiện từng đợt rút quân mới, đồng thời ủng hộ một giải pháp chính trị toàn diện cho “Vấn đề Campuchia”. Những quan điểm và lập trường bất đồng của Thái Lan và Việt Nam dần được thu hẹp. Tháng 5/1988, trong chuyến thăm Liên Xô và Hungari của Thủ tướng Thái Lan Prem Tinsulanon đã đưa ra 3 nguyên tắc trong giải quyết “Vấn đề Campuchia” gồm: Rút quân đội nước ngoài, quyền tự quyết và không đe dọa nước láng giềng. Nếu như nguyên tắc thứ nhất phù hợp với mặt nội bộ, thì nguyên tắc hai, ba phù hợp với mặt quốc tế theo quan điểm của Việt Nam [9, tr. 140]. Như vậy, những quan điểm của hai bên bắt đầu có điểm chung. Sõ dĩ có những bất đồng là do trước đây hai nước nhận thức trái ngược nhau về “Vấn đề Campuchia” và đều xem đây là mối đe dọa đối với mình. Nếu như trước đây, Thái Lan nói riêng, ASEAN nói chung xem Việt Nam đóng quân ở Campuchia là đe dọa an ninh và gây bất ổn khu vực, thì Việt Nam xem đóng quân ở Campuchia là vấn đề thứ yếu để chống lại vấn đề chủ yếu là sự đe dọa an ninh chủ quyền của mình từ Trung Quốc.



Cũng trong năm 1987, mối quan hệ của ASEAN với Việt Nam cũng chuyển dần từ đối đầu sang đối thoại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh cùng tồn tại hòa bình. Với vai trò hòa giải của Indonesia, một Hội nghị khu vực JIM-1 được diễn ra ở Jakarta, Indonesia (7/1988). Các bên tham gia Hội nghị đã nhất trí một giải pháp chính trị ở Campuchia với hai vấn đề then chốt: quân tình nguyện Việt Nam rút khỏi Campuchia trong một thời gian biểu rõ ràng dưới sự giám sát quốc tế; mọi vấn đề nội bộ của Campuchia phải được giải quyết trên cơ sở hòa hợp dân tộc, ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng ở Campuchia và chấm dứt viện trợ nước ngoài cho các bên ở Campuchia [5, tr. 332]. Mặc dù còn những bất đồng trong Hội nghị giữa Thái Lan, ASEAN và Việt Nam về yêu cầu giải tán lực lượng quân đội các bên và thay vào đó là lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, nhưng kết quả của Hội nghị JIM-1 mang lại là giảm tình trạng đối đầu giữa Thái Lan, ASEAN với Việt Nam khi họ tin rằng Việt Nam đã từ bỏ ảnh hưởng ở Campuchia.

Tháng 8/1988, Thủ tướng mới của Thái Lan là Chatichai Choonavan lên cầm quyền và ông tuyên bố “Biển Đông Dương từ chiến trường thành thị trường” và gần như ngay lập tức chính quyền mới đã tiến hành điều chỉnh chính sách Đông Dương với sự ưu tiên hàng đầu về kinh tế. Nếu như thời kỳ trước Thái Lan thực hiện chính sách đối ngoại an ninh thì đến thời kỳ cầm quyền của Thủ tướng Chatichai là ngoại giao kinh tế. Những nhay bén về tình hình chính trị của thế giới và khu vực cuối những năm 80 cùng với bước đi mới trong giải quyết “Vấn đề Campuchia”, Thái Lan đã nhanh chóng cải thiện quan hệ với Việt Nam. Thủ tướng Chatichai tuyên bố “Việt Nam xích lại gần với Việt Nam là một trong những ưu tiên hàng đầu của tôi” [8, tr. 104]. Như vậy, quan hệ Việt Nam và Thái Lan có những bước đi mới.

Thực hiện những bước đi tích cực trong quan hệ quốc tế của các bên liên quan ở Campuchia, ngày 06/01/1989, trong buổi mít tinh kỷ niệm 10 năm giải phóng chế độ diệt chủng Khmer Đỏ tại Phnom Penh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh công bố quyết định Việt Nam sẽ rút toàn bộ quân đội khỏi Campuchia vào 9/1989 nếu có một giải pháp chính trị về Campuchia việc đó phải được tiến hành song song với việc chấm dứt viện trợ nước ngoài, chấm dứt sử dụng lãnh thổ nước ngoài chống Campuchia [10, tr. 286]. Song song với đó ngày 09/01/1989, Ngoại trưởng Thái Lan Siddhi Savetsila sang thăm Việt Nam và sau đó là các chuyến thăm Thái Lan của Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch. Hai nước đã tìm ra những tương đồng để giải quyết bất đồng.

Cùng với đó là xu thế đối thoại khu vực đã tác động tích cực đến quan hệ Việt Nam – Thái Lan và ngược lại. Tiếp nối Hội nghị JIM-1, Hội nghị JIM-2 từ ngày 19 - 21/02/1989, hai bên khẳng định lại những thành quả của Hội nghị JIM-1, thỏa thuận những vấn đề then chốt cần giải quyết trong “Vấn đề Campuchia” và đi đến thỏa thuận: giải giáp tất cả lực lượng xung đột ở Campuchia thay vào đó là lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc. Đề nghị này của các nước ASEAN đã nhận được sự

ủng hộ của Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Liên Hợp Quốc, phù hợp với chủ trương của Việt Nam và được các bên đối lập ở Campuchia đồng thuận. Với những thành công của JIM-1, JIM-2, những bất đồng trong lập trường, quan điểm của Việt Nam và Thái Lan được thu hẹp. Hai nước đã tìm được những tiếng nói chung. Thông qua JIM-1, JIM-2, các nước ASEAN, Thái Lan hiểu thêm Việt Nam và điều đó đồng nghĩa với họ về sức ép của Trung Quốc xung quanh vấn đề Việt Nam chiếm đóng Campuchia sẽ bị hạn chế.

Những thỏa thuận về giải pháp chính trị ở Campuchia tại JIM-2, cho phép Việt Nam rút khoát trong việc rút quân. Bất lợi lớn nhất của Việt Nam lúc này là Liên Xô đang đàm phán với Trung Quốc để bình thường hóa quan hệ. Trung Quốc đem vấn đề Campuchia để mặc cả với Liên Xô. Đây là vấn đề không có lợi cho vị trí của Việt Nam ở Campuchia. Liên Xô có thể hy sinh lợi ích của Việt Nam ở Campuchia để đổi lấy bình thường hóa với Trung Quốc. Do vậy, Việt Nam quyết định đi trước một bước, ngày 05/4/1989 Việt Nam tuyên bố rút hết quân đội ra khỏi Campuchia vào tháng 9/1989 mà không cần đợi đến một giải pháp chính trị. Việt Nam tuyên bố sẽ không đưa quân trở lại Campuchia. Bên cạnh đó, Việt Nam công bố bản Hiến pháp mới của Campuchia, về việc tuyên bố Campuchia là nước trung lập, nhằm mục đích báo cho dư luận thế giới về khả năng Việt Nam từ bỏ những mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Ngày 30/4/1989, CHND Campuchia quyết định đổi tên thành Nhà nước Campuchia và tuyên bố trung lập vĩnh viễn. Cùng với đó, từ ngày 02 - 03/5/1989, trong cuộc gặp giữa Sihanouk, Hunsen và Son Sann đã đi đến thống nhất thành lập Hội đồng Dân tộc tối cao hòa giải (SNC) do Sihanouk làm chủ tịch.

Tháng 9/1989, Việt Nam rút hết quân khỏi Campuchia. Từ đây “lý do đòi Việt Nam rút quân không còn là cái cớ để kéo dài tình hình căng thẳng của Campuchia và khu vực” [10, tr. 286] và những nghi ngại từ Thái Lan về sự đe dọa an ninh của họ khi quân Việt Nam còn ở Campuchia cũng không còn. Về phía Thái Lan, vấn đề tồn đọng của quan hệ Việt - Thái tiếp tục được Thái Lan tháo gỡ, ngày 21/7/1990, Thủ tướng Thái Lan Chatichai Choonavan yêu cầu Trung Quốc và các nước ngừng việc gửi vũ khí cho Khmer Đỏ qua đường Thái Lan. Tiếp đó, Thái Lan loan báo quyết định không cho phép các phe phái Khmer đối lập dùng lãnh thổ vào hoạt động gây nội chiến ở Campuchia, hay vận chuyển vũ khí cho các phái này. Đây là động thái tích cực của Thái Lan giúp cải thiện nhanh quan hệ Việt Nam – Thái Lan.

Sau năm 1989, quan hệ Việt Nam - Thái Lan chuyển sang một trang sử mới với nhiều cuộc viếng thăm của lãnh đạo hai bên. Một thời kỳ mới trong quan hệ Việt Nam - Thái Lan được mở ra sau khi “Vấn đề Campuchia” được giải quyết - thời kỳ quan hệ hợp tác, hòa bình, hữu nghị và cùng phát triển trong quan hệ hai nước nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.

## 5. KẾT LUẬN

Quan hệ Việt Nam – Thái Lan là một trong những quan hệ phức tạp nhất trong các quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á. Trước năm 1989, quan hệ hai nước luôn có sự biến động và luôn tồn tại hai khuynh hướng đối đầu và hòa hoãn. Xuất phát từ những nghi kỵ lẫn nhau trong quá khứ, từ chính sách can thiệp của nước lớn và ngay trong chính sách ngoại giao “*ngã theo chiều gió*” của Thái Lan đã dẫn đến sự phức tạp trong quan hệ của hai nước. “Vấn đề Campuchia” trong quan hệ Việt - Thái cho thấy những nghi kỵ của Thái Lan đối với Việt Nam trong việc đe dọa an ninh của họ và thái độ luôn xem Việt Nam là đối thủ cạnh tranh ảnh hưởng với mình trong khu vực, cùng với lập trường thiếu niềm tin trước những âm mưu tuyên truyền của các nước lớn về một Việt Nam “tiểu bá” ở Đông Nam Á đã làm cho quan hệ Việt Nam – Thái Lan trở nên xấu đi. Bên cạnh đó, trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh, với sự xung đột đối đầu Đông – Tây, cũng không tránh được sự liên minh của Thái Lan với Mỹ và Trung Quốc trong việc chống lại Việt Nam và Liên Xô. Thái Lan nhận thấy thực hiện chính sách đối đầu với Việt Nam trong “Vấn đề Campuchia” sẽ có lợi đối với họ và sẽ nhận được sự ủng hộ và viện trợ từ Mỹ, Trung Quốc.

Thực tế lịch sử cho thấy “Vấn đề Campuchia” đã tác động đến quan hệ hai nước trong suốt 10 năm, từ năm 1979 cho đến năm 1989. Việc giải quyết vấn đề Campuchia đã mở ra một trang mới trong quan hệ giữa hai nước nói riêng và với các nước ASEAN nói chung. Sau năm 1989 là thời kỳ tháo gỡ những rào cản trong quan hệ hai nước, để tiến tới việc Việt Nam hội nhập với các nước trong khu vực thông qua việc Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN vào ngày 28/7/1995.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Association of Southeast (2008). *Joint Communique of The Thirteenth Asean, Ministerial Meeting Kuala Lumpur*, 25 - 26 June 1980, <http://www.aseansec.org>.
- [2]. Lê Văn Anh (2009). *Quan hệ Mỹ – ASEAN 1967 - 1997*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [3]. Báo nhân dân (1979). *Thủ tướng Cri-ăng-xác Cho-ma-nan tuyên bố chính sách trung lập của Thái Lan*, ngày 23/01 (số 8895), tr. 4
- [4]. Báo nhân dân (1980). *Thông cáo chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước Campuchia - Lào - Việt Nam lần I*, ngày 8/1 (số 9342), tr. 1 - 4.
- [5]. Nguyễn Đình Bin (2005). *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Thananan Boonwonna (2006). *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan (1976 – 2004)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Lê Phụng Hoàng (2008). *Lịch sử quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối Chiến tranh lạnh*, Tủ sách Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (đồng chủ biên) (1998). *Lịch sử Thái Lan*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

- [9]. Hoàng Khắc Nam (2007). *Quan hệ Việt Nam – Thái Lan 1976 - 2000*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10]. Vũ Dương Ninh (2014). *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11]. Grant Evans & Kelvin Rowley (1986). *Chân lý thuộc về ai*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

## **"CAMBODIA'S POLITICAL ISSUES" IN THE RELATION BETWEEN VIETNAM AND THAILAND (1979 - 1991)**

**Do Dinh De**

Ninh Hai High School, Ninh Thuan

Email: dinhdinhde.thptninhhai@ninhthuan.edu.vn

### **ABSTRACT**

The Vietnamese people's victory in the resistance war against the US in 1975 opened the door to new relations with countries in Southeast Asia including Thailand. However, the relation between Vietnam and Thailand deteriorated after Vietnam had sent volunteer soldiers to Cambodia in 1979. The fact that how Cambodia's issues impacted on Vietnam-Thailand relations between 1979 and 1989. The main content of this article is to show how Vietnam and Thailand have gradually removed the obstacles in their bilateral relationship. The solution of the "Cambodia's political issues" has marked an important milestone in the relation between Vietnam and Thailand in particular, and countries in the region in general, in order to create conditions for Vietnam to integrate with other countries in the region, as well as to bring a peaceful and stable environment in Southeast Asia.

**Keywords:** Vietnam - Thailand relationship, the period of 1979 - 1989, Cambodia's political issues.



**Đỗ Đình Đệ** sinh ngày 11/6/1982 tại Thanh Hóa. Năm 2006, ông tốt nghiệp Cử nhân Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện đang là học viên Cao học chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và là giáo viên Trường THPT Ninh Hải, Ninh Thuận.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam hiện đại, Lịch sử Đông Nam Á, Lịch sử Thái Lan.